

Nmark

Máy in mã vạch để bàn D421

Bản tiếng Việt (dịch từ bản tiếng Anh)

Máy in nhãn — bảng thông số kỹ thuật

Thông số kỹ thuật

Thông số

Giá trị

Mẫu máy

D421

Chiều rộng in

Tối đa 104 mm

Chiều rộng vật liệu

25–115 mm

Chiều dài in

5–500 mm

Đường kính ngoài cuộn tối đa

125 mm

Cảm biến vật liệu

Cảm biến phản xạ / khe hở

Nhiệt độ hoạt động

5 °C – 40 °C

Độ ẩm hoạt động

25% – 85% RH (không ngưng tụ)

Nhiệt độ bảo quản

–20 °C – 60 °C

Độ ẩm bảo quản

10% – 90% RH (không ngưng tụ)

Độ phân giải

203 dpi

Đường kính trong lõi rulo mực

25.4 mm

Chiều dài tiêu chuẩn rulo mực

300 m

Chiều rộng rulo mực

25–115 mm

Phông chữ

NMARK0, NMARK1, NMARK2, NMARK3, NMARK4, NMARK5, SimHei, Times Roman, Arial

Loại mã vạch

Code 39, Code 39 Ext, Code 128, ITF25, Code 25, Matrix 25, EAN-8/13, UPC A/E, Codabar, Code 93, Code One, Code 49, Code 16K

CPU

CPU 32 bit

Tốc độ in

5 inch/giây

Kích thước

310 mm (D) × 235 mm (R) × 204 mm (C)

Trọng lượng

2.7 kg

Ngôn ngữ lập trình

NPL, tương thích với TPCL/TSPL

Bộ nhớ

RAM: 16 M ROM: 16 M

Chế độ hoạt động

Lô / Nhấn

Đầu in

Kiểu ép phẳng

Chế độ in

In nhiệt trực tiếp / In chuyển nhiệt

Giao diện

USB, cổng nối tiếp; tùy chọn: Bluetooth, Ethernet, Wi-Fi

Loại mã 2D

QR code, DataMatrix, PDF417, Maxicode, MicroPDF417

Phụ kiện

Cáp USB, bộ chuyển đổi nguồn DC, dao cắt (tùy chọn), hướng dẫn sử dụng

Ứng dụng

- Y tế và dược phẩm
- Bán lẻ siêu thị
- Logistics và chuyển phát nhanh
- Quần áo, giày dép và mũ

- Tem nhãn dán

Tính năng

- In tốc độ cao — 200 mm/giây.
- Đầu in công nghiệp nhập khẩu — chất lượng vượt trội, in sắc nét, độ chính xác cao, độ bền ưu việt.
- Cụm in nâng mở hoàn toàn 90° — dễ luân vật liệu, thuận tiện bảo trì và thay thế linh kiện.
- Hai cảm biến định vị đảm bảo độ chính xác khi in.
- Kết cấu hợp kim gia cố sợi thủy tinh — vững chắc, bền bỉ, chịu lực và chịu nhiệt tốt.
- Bộ phản xạ di động và cảm biến xuyên sáng.